

TRÀNG GIANG

HUY CẬN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được nỗi sầu của một cái tôi cô đơn trước thiên nhiên mênh mông hiu quạnh, trong đó thấm đượm cả nỗi sầu nhân thế và tấm lòng yêu nước thầm kín của thi sĩ.*
- *Nhận ra được những vẻ đẹp cổ điển trong một bài thơ mới.*

TIỂU DẪN



Huy Cận (1919 - 2005) tên khai sinh là Cù Huy Cận, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, ở làng Ân Phú, huyện Hương Sơn (nay thuộc xã Đức Ân, huyện Vũ Quang), tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1939, đỗ tú tài toàn phần tại Huế, năm 1943 đỗ kỹ sư Canh nông tại Hà Nội. Từ năm 1942, ông tham gia Mặt trận Việt Minh trong tổ chức Văn hoá cứu quốc, rồi tham dự Quốc dân đại hội Tân Trào. Tại đây ông được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng toàn quốc. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông luôn giữ các chức vụ quan trọng trong Chính phủ và trong Hội Liên hiệp

Văn học - Nghệ thuật Việt Nam. Ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 1996.

Hồi còn đi học, Huy Cận đã bắt đầu làm thơ. Với tập *Lửa thiêng* (1940), ông được biết đến như một thi sĩ hàng đầu của phong trào Thơ mới. Sau Cách mạng tháng Tám, Huy Cận phải mất một khoảng thời gian để đổi mới tiếng thơ. Từ năm 1958, nguồn thơ ông lại tuôn chảy dồi dào, các sáng tác liên tiếp ra đời : *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958), *Đất nở hoa* (1960), *Bài thơ cuộc đời* (1963), *Hai bàn tay em* (1967), *Những năm sáu mươi* (1968), *Chiến trường gần đến chiến trường xa* (1973), *Ngày hàng sống, ngày hàng thơ* (1975), v.v. Huy Cận luôn khao khát và lắng nghe sự hoà điệu giữa hồn người với tạo vật, giữa cá thể với nhân quần.

Tràng giang là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của Huy Cận in trong tập *Lửa thiêng*.

*
* *

Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài

H.C

*Sóng gợn tràng giang⁽¹⁾ buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả ;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

*Lơ thơ cồn⁽²⁾ nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót ;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu⁽³⁾.*

*Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng ;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gọi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

*Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ : bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà⁽⁴⁾.*

(*Lửa thiêng*, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940)

(1) *Tràng* : một âm khác của chữ "trường", nghĩa là dài. *Tràng giang* : sông dài (hàm chứa cả rộng) chỉ sông lớn.

(2) *Cồn* : gò đất (hoặc cát) nổi cao ở giữa sông.

(3) *Cô liêu* : trơ trọi, vắng vẻ.

(4) Trong bài *Lầu Hoàng Hạc* (*Hoàng Hạc lầu*) nổi tiếng của Thôi Hiệu (704 - 754), thời Đường (Trung Quốc), có câu :

*Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.*

Tản Đà dịch :

*Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai ?*

Có thể những hình ảnh trong đó đã gợi cho Huy Cận viết nên hai câu kết của *Tràng giang*.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Anh (chị) có cảm nhận như thế nào về âm điệu chung của toàn bài thơ ? Âm điệu ấy đã góp phần thể hiện tâm trạng gì của tác giả trước thiên nhiên ?
2. Hãy nêu cảm nhận của anh (chị) về bức tranh thiên nhiên được thể hiện trong bài thơ. Câu đề từ "Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài" có mối liên hệ gì đối với hình ảnh tạo vật thiên nhiên và tâm trạng của tác giả được thể hiện trong bài ?
3. Hãy phát biểu nhận xét về hình thức tổ chức câu thơ và việc sử dụng lời thơ trong các cặp câu sau :
 - *Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.*
 - *Nắng xuống, trời lên sâu chót vót ;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.*
4. Hình ảnh "Cúi một cành khô lạc mấy dòng" và hình ảnh "Chim nghiêng cánh nhỏ : bóng chiều sa" gợi cho anh (chị) những cảm nghĩ gì ?
5. Tại sao có thể nói tình yêu thiên nhiên ở đây cũng chứa đựng lòng yêu nước thầm kín ?
6. Học thuộc lòng bài thơ.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Hãy tìm hiểu hai chiều không gian – thời gian và mối quan hệ giữa chúng trong bài thơ *Tràng giang*.